

BẢN TIN



KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

TRUNG TÂM THÔNG TIN - ỨNG DỤNG TIẾN BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NINH THUẬN

Đ/c: 66H Hải Thượng Lãn Ông, P. Tấn Tài – TP Phan Rang – Tháp Chàm – Ninh Thuận. ĐT: 0259.3922687 Fax: 0259.3922687



SỐ 5

Hội thảo “Kết nối mạng lưới khởi nghiệp, hỗ trợ thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Ninh Thuận”

□

Chuyển biến tích cực trong ứng dụng kết quả Khoa học và Công nghệ



□

Lớp tập huấn đào tạo kỹ năng quản lý sản xuất



MỤC LỤC

NỘI DUNG

Hội thảo “Kết nối mạng lưới khởi nghiệp, hỗ trợ thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Ninh Thuận.....	3
Chuyển biến tích cực trong ứng dụng kết quả khoa học và công nghệ	5
Thông điệp Ngày Tiêu chuẩn thế giới năm 2024.....	8
Chú trọng công tác hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo	10
Sở Khoa học và Công nghệ: Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính	12
Lớp tập huấn đào tạo kỹ năng quản lý sản xuất	14
Phê duyệt chiến lược hạ tầng số đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030..	15
Phê duyệt chương trình "Phát triển nguồn nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn đến năm 2030, định hướng đến năm 2050"	19

HỘI THẢO “KẾT NỐI MẠNG LƯỚI KHỞI NGHIỆP, HỖ TRỢ THỨC ĐẨY HOẠT ĐỘNG KHỞI NGHIỆP ĐỔI MỚI SÁNG TẠO TỈNH NINH THUẬN”

Ngày 18/9/2024, Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với Trung tâm Ươm tạo Doanh nghiệp Nông nghiệp công nghệ cao tổ chức Hội thảo “*Kết nối mạng lưới khởi nghiệp, hỗ trợ thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Ninh Thuận*”. Tham dự Hội thảo có sự hiện diện của lãnh đạo, đại diện các Sở, ngành, địa phương; các Trường Đại học, cao đẳng; Hiệp hội Doanh nghiệp, Hội doanh nhân trẻ, Câu lạc bộ Đầu tư và Khởi nghiệp, đại diện một số đoàn viên, hội viên có dự án khởi nghiệp của tỉnh Ninh Thuận; đại diện Quỹ đầu tư, Doanh nghiệp đến từ thành phố Hồ Chí Minh.



Ninh Thuận là 01 trong các tỉnh có thế mạnh về lĩnh vực nông nghiệp. Việc ứng dụng công nghệ và đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực nông nghiệp để tạo ra những sản phẩm giá trị cao dựa trên tài nguyên bản địa là điều mà Tỉnh và các Sở, ngành, địa phương của Ninh Thuận quan tâm và mong muốn thúc đẩy trong nhiều năm qua. Triển khai Đề án hỗ trợ Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Quốc gia đến năm 2025 theo Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ và được sửa đổi, bổ sung theo Quyết định 188/QĐ-TTg ngày 09/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ, Tỉnh Ninh Thuận đã ban hành kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong hoạt động khoa học và công nghệ; hệ sinh thái khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025.



Hội thảo nhằm hiện thực hóa các mục tiêu phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Ninh Thuận theo kế hoạch của Tỉnh, tạo cơ hội kết nối hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo giữa tỉnh Ninh Thuận và TP. Hồ Chí Minh, trung tâm đầu tàu của cả nước về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; chia sẻ tầm nhìn,

chiến lược và hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp triển khai mô hình kinh doanh, phát triển thương hiệu trong lĩnh vực nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

Tại sự kiện hội thảo, các sản phẩm khởi nghiệp, công nghệ sáng tạo tiêu biểu đã được một số doanh nghiệp khởi nghiệp, thành viên Câu lạc bộ Đầu tư và khởi nghiệp tỉnh và một số doanh nghiệp đến từ thành phố Hồ Chí Minh đã được trưng bày, triển lãm và giới thiệu.

Hội thảo đã thu hút được sự quan tâm của quỹ đầu tư, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh, là một sự kiện hết sức có ý nghĩa đối với hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của tỉnh Ninh Thuận. Thông qua Hội thảo kết nối mạng lưới khởi nghiệp, các doanh nghiệp khởi nghiệp, các Hội, Hiệp Hội, các tổ chức liên quan tại Ninh Thuận có thể kết nối một cách chặt chẽ và mạnh mẽ với các tổ chức, các chuyên gia, quỹ đầu tư đến từ thành phố Hồ Chí Minh để tạo nền tảng thuận lợi cho Ninh Thuận thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong giai đoạn tới.

CHUYỂN BIẾN TÍCH CỰC TRONG ỨNG DỤNG KẾT QUẢ

KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Thời gian qua, các ngành, các địa phương đã có nhiều nỗ lực trong ứng dụng, nhân rộng kết quả khoa học và công nghệ (KH&CN). Các đề tài nghiên cứu đều xuất phát từ nhu cầu thực tế, phù hợp với định hướng của tỉnh, từ đó các đơn vị tiếp nhận kết quả để ứng dụng đã mang lại hiệu ứng tích cực, phục vụ tốt các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Trong 9 tháng năm 2024, Sở KH&CN đã chủ động tham mưu HĐND, UBND tỉnh ban hành các nghị quyết, chính sách, đề án, giải pháp quan trọng để triển khai thực hiện nhằm nâng cao năng lực nghiên cứu; hỗ trợ ứng dụng, nhân rộng, chuyển giao các quy trình kỹ thuật và công nghệ vào sản xuất. Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư triển khai hướng dẫn lập hồ sơ đề xuất nhu cầu hỗ trợ cho doanh nghiệp (DN) nhỏ và vừa, hợp tác xã chuyển đổi số

(CDS). Hiện đang thẩm định chủ trương đầu tư đề xuất hỗ trợ CDS của Công ty TNHH Dịch vụ Phòng khám đa khoa Thái Hòa, hướng dẫn Hợp tác xã Điều hữu cơ Truecoop lập hồ sơ đề xuất hỗ trợ đầu tư CDS; tổ chức khóa đào tạo nâng cao năng lực về “Quản trị chiến lược nhân sự cho DN và công tác CDS” cho hơn 60 DN, nhằm tạo sự lan tỏa tinh thần khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh; tư vấn, hướng dẫn 10 hộ kinh doanh chuyển đổi thành DN, nâng tổng số đến đầu tháng 9 có 61 hộ kinh doanh được chuyển đổi thành DN.



Nông dân xã Phước Thuận (Ninh Phước) áp dụng mô hình “Bao lưới chống ruồi vàng” trên cây táo. Ảnh: Hồng Lâm

Sở KH&CN quản lý các nhiệm vụ KH&CN với kết quả mô hình, sản phẩm tạo ra có khả năng ứng dụng, nhân rộng vào thực tiễn sản xuất và đời sống. Tiếp nhận quy trình kỹ thuật, ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn nhân rộng diện tích sản xuất ứng dụng công nghệ cao (CNC) 565ha, có 4 DN đã làm chủ được công nghệ sản xuất nông nghiệp CNC: Công nghệ nuôi cây mô; công nghệ sinh học để quản lý, kiểm soát chất lượng nước, kiểm soát bệnh và sức khỏe con giống, tăng hiệu quả kinh tế từ 15-20% so với sản xuất truyền thống. Ứng dụng kỹ thuật “bao lưới chống ruồi vàng”, có 2.986 hộ tham gia với diện tích hơn 868ha, lợi

nhuận tăng 200 triệu đồng/ha so với ngoài mô hình, đảm bảo an toàn chất lượng nông sản và nâng cao hiệu quả kinh tế.

Không dừng lại đó, ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn còn thực hiện duy trì và mở rộng được 36 cánh đồng lớn với tổng diện tích hơn 5.014ha, gồm 27 cánh đồng lúa 4.567,95ha, 2 cánh đồng măng tây 56,65ha, 3 cánh đồng bắp giống 260ha, 1 cánh đồng nho 29,92ha, 2 cánh đồng hành tím 80ha, 1 cánh đồng nha đam 20ha. Triển khai ứng dụng các kết quả của 7 nhiệm vụ KH&CN trong các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi và thủy sản, gồm: Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật thâm canh cây măng tây xanh theo hướng CNC; ương nuôi tôm hùm xanh từ giai đoạn giống 20-30g đến giai đoạn sắp trưởng thành từ 150g trở lên trong bể xi măng bằng thức ăn viên; nghiên cứu xây dựng mô hình tổ, đội tàu khai thác hải sản trên vùng biển xa; nghiên cứu đánh giá thực trạng nghề sản xuất tôm giống, đề xuất mô hình cơ sở sản xuất giống an toàn, chất lượng theo hướng VietGAP, hướng đến mục tiêu xây dựng Ninh Thuận trở thành trung tâm sản xuất tôm giống chất lượng cao của cả nước; ứng dụng tiến bộ khoa học và kỹ thuật trong chăn nuôi bò hướng thịt tại các xã khó khăn, dân tộc thiểu số; nghiên cứu ứng dụng và hoàn thiện quy trình công nghệ sản xuất nhân tạo giống cua xanh phù hợp tại Ninh Thuận; ứng dụng tiến bộ KH&CN xây dựng một số mô hình nuôi thủy sản phù hợp nhằm tạo sinh kế bền vững cho các xã ven Đầm Nại.

Ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch triển khai ứng dụng đến các DN du lịch Bộ giải pháp CDS theo Đề án 06 của Chính phủ về kiểm soát an ninh thông minh triển khai camera AI kiểm soát ra, vào tại các điểm du lịch, khu du lịch nhằm phục vụ công tác theo dõi, quản lý, thống kê người ra, vào khu vực và kiểm soát an ninh; tự động thống kê số lượng khách, độ tuổi, giới tính, địa chỉ; phòng ngừa kẻ xấu trà trộn, phục vụ an toàn, an ninh cho du khách; tự động nhận diện và báo động đối tượng bị hạn chế.

Hoạt động ứng dụng kết quả KH&CN ở các địa phương cũng có nhiều chuyển biến tích cực. Cụ thể, huyện Ninh Phước hướng dẫn công nhận 8 mã vùng trồng với diện tích trên 67,22ha; diện tích sản xuất được chứng nhận VietGAP và chứng nhận hữu cơ hơn 220ha. Huyện Thuận Nam hỗ trợ 3 DN, cơ sở ứng dụng

máy móc tiên tiến vào sản xuất, chế biến nước mắm, xây dựng các mô hình trình diễn kỹ thuật phổ biến công nghệ mới cho sản phẩm công nghiệp, sản phẩm OCOP của địa phương, với tổng kinh phí 1,55 tỷ đồng; hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến trong chế biến thủy sản cho 1 hộ kinh doanh, kinh phí 150 triệu đồng. Trên địa bàn huyện có 12 DN, cá nhân sản xuất nông nghiệp ứng dụng CNC, diện tích hơn 159ha. Duy trì triển khai 4 mô hình cánh đồng lớn sản xuất lúa quy mô hơn 693ha với 1.356 hộ tham gia. Huyện Thuận Bắc duy trì và mở rộng 5 cánh đồng lớn với diện tích 309ha; trình diễn mô hình thâm canh giống lúa mới với quy mô 5ha, tại xã Bắc Phong. Huyện Ninh Sơn duy trì diện tích sản xuất nông nghiệp ứng dụng CNC hơn 99ha; cấp mã số vùng trồng với diện tích 76,5ha.

Nguồn: baoninhthuan.com

THÔNG DIỆP NGÀY TIÊU CHUẨN THẾ GIỚI NĂM 2024

Ngày 14 tháng 10 hằng năm đã được ba tổ chức tiêu chuẩn hàng đầu thế giới là Ủy ban Kỹ thuật Điện Quốc tế (IEC), Tổ chức Tiêu chuẩn hóa Quốc tế (ISO) và Liên minh Viễn thông Quốc tế (ITU) chọn là Ngày Tiêu chuẩn Thế giới nhằm vinh danh những đóng góp và hợp tác của hàng ngàn chuyên gia trên toàn thế giới trong hoạt động xây dựng tiêu chuẩn.



Ngày Tiêu chuẩn Thế giới
14/10/2024

Tiêu chuẩn phục vụ các Mục tiêu phát triển bền vững (SDG)
Tầm nhìn chung cho một thế giới tốt đẹp hơn



Jo Cops
Chủ tịch IEC



Sung Hwan Cho
Chủ tịch ISO



Seizo Onoe
Giám đốc ITU

Từ năm 2021, người đứng đầu của ba tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc tế hàng đầu thế giới – ISO, IEC và ITU đã cùng thống nhất Chủ đề Tiêu chuẩn phục vụ các Mục tiêu phát triển bền vững (SDG) – Tầm nhìn chung cho một thế giới tốt đẹp hơn (Standards for SDGs – Our shared vision for a better world) như một hành trình kéo dài nhiều năm, nhằm thể hiện vai trò của tiêu chuẩn trong việc đóng góp công cụ để đạt được các Mục tiêu phát triển bền vững (Sustainable Development Goals – SDG) với lời kêu gọi: “Giờ đây, chúng tôi đề nghị bạn tham gia cùng chúng tôi trong một sứ mệnh khẳng định tầm quan trọng của các Mục tiêu Phát triển Bền vững để có thể xây dựng thế giới tốt đẹp hơn. Trong quá trình theo đuổi mục tiêu này, tiêu chuẩn càng trở nên thích hợp và cần thiết hơn bao giờ hết.”



Thông điệp ngày 14/10/2024: Tiêu chuẩn phục vụ các Mục tiêu phát triển bền vững (SDG) – Tầm nhìn chung cho một thế giới tốt đẹp hơn.

Mục tiêu Phát triển Bền vững 9 – Công nghiệp, đổi mới và cơ sở hạ tầng bền vững trong thời đại trí tuệ nhân tạo (AI)

Các Mục tiêu Phát triển Bền vững (SDG) thể hiện tầm nhìn chung vì hòa bình, thịnh vượng và phúc lợi của con người và cả hành tinh. Mỗi SDG đều đưa ra lời kêu gọi hành động khẩn cấp và việc đạt được chúng đòi hỏi nỗ lực chung của tất cả chúng ta.

Tiêu chuẩn quốc tế đưa ra các giải pháp thực tế mà tất cả chúng ta đều có thể ủng hộ. Bằng cách sử dụng các tiêu chuẩn quốc tế, bạn trở thành một phần của giải pháp.

SDG 9 tập trung vào việc xây dựng cơ sở hạ tầng có khả năng phục hồi, thúc đẩy công nghiệp hóa toàn diện và bền vững, đồng thời thúc đẩy đổi mới sáng tạo.

Tiêu chuẩn quốc tế là xương sống của tiến bộ toàn cầu. Chúng đảm bảo khả năng tương tác, an ninh và bền vững, thúc đẩy sự hợp tác toàn cầu để đẩy nhanh đổi mới thông qua AI.

Cùng nhau, chúng ta có thể xây dựng một thế giới với cơ sở hạ tầng vững chắc, tăng trưởng công nghiệp bền vững và đổi mới vượt trội – được thúc đẩy bởi trí tuệ nhân tạo và được hỗ trợ bởi các tiêu chuẩn quốc tế – thúc đẩy chuyển đổi kinh tế, hôm nay và cho các thế hệ mai sau.

Nguồn TCVN

CHÚ TRỌNG CÔNG TÁC HỖ TRỢ KHỞI NGHIỆP ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

Để khai thác tiềm năng, lợi thế phát triển toàn diện, ngày 20/5/2021 UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 1461/KH-UBND về hỗ trợ doanh nghiệp (DN), tổ chức, cá nhân trong hoạt động khoa học và công nghệ (KH&CN); hệ sinh thái khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo (ĐMST) trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025. Sau một thời gian triển khai thực hiện kế hoạch, đã thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp trong thanh niên, DN.

Thực hiện chức năng tham mưu, giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về KH&CN, ĐMST, Sở KH&CN đã tham mưu ban hành Kế hoạch triển khai thực

hiện nhiệm vụ hỗ trợ ương tạo, phát triển DN KH&CN trên địa bàn tỉnh năm 2024; Kế hoạch tổ chức Cuộc thi Khởi nghiệp ĐMST trên địa bàn tỉnh năm 2024; trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch nâng cao chỉ số ĐMST của tỉnh năm 2024. Sở cũng đã chủ trì tổ chức hướng dẫn các sở, ban, ngành, các trường đại học, cao đẳng, các hiệp hội, cộng đồng khởi nghiệp triển khai thực hiện kế hoạch; phối hợp với các ngành, đơn vị có liên quan trong huy động các nguồn lực xã hội để hỗ trợ, đầu tư phát triển cộng đồng khởi nghiệp ĐMST.

Góp phần truyền cảm hứng và hỗ trợ các dự án khởi nghiệp, ĐMST sử dụng nguồn tài nguyên, thế mạnh địa phương, mới đây Sở KH&CN đã tổ chức Hội thảo khoa học với chủ đề “Định hướng phát triển KH&CN và ĐMST phục vụ phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH) tỉnh Ninh Thuận, giai đoạn 2026-2030”, nhằm đánh giá thực trạng phát triển KH&CN và ĐMST của tỉnh; dự báo xu thế, chiến lược quốc gia phát triển KH&CN và ĐMST trong giai đoạn tới; đề xuất nhiệm vụ, giải pháp liên quan các vấn đề trọng tâm phát triển KT-XH của tỉnh thông qua thực hiện nhiệm KH&CN; dự báo các chính sách của trung ương và các chính sách đột phá của tỉnh để phát triển KH&CN và ĐMST phục vụ tốt hơn cho KT-XH của tỉnh trong thời gian đến. Thông qua hội thảo, giới thiệu một số sản phẩm KH&CN của các tổ chức, DN từ các kết quả hỗ trợ thực hiện chương trình, nhiệm vụ KH&CN.

Thực hiện công tác hỗ trợ khởi nghiệp ĐMST, từ đầu năm 2024 đến nay, Sở KH&CN tổ chức theo dõi, quản lý 4 nhiệm vụ KH&CN, trong đó nghiệm thu 1 nhiệm vụ Đề án nghiên cứu khảo sát, đánh giá hiện trạng hệ sinh thái khởi nghiệp và ĐMST, xây dựng kế hoạch hành động thúc đẩy hệ sinh thái tỉnh Ninh Thuận, xây dựng mô hình không gian hỗ trợ ĐMST. Tổ chức họp Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ thông qua 3 dự án trong lĩnh vực ĐMST, năng suất chất lượng và truy xuất nguồn gốc: Xây dựng, vận hành thử nghiệm không gian hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo tại Trung tâm Thông tin - Ứng dụng tiên bộ KH&CN tỉnh Ninh Thuận, giai đoạn 2024-2026; xây dựng và triển khai mô hình nâng cao năng suất chất lượng dựa trên áp dụng các công cụ cải tiến, nền tảng KH&CN và ĐMST; xây dựng hệ thống quản lý thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa tỉnh Ninh Thuận. Cùng với đó, sở tổ chức ký kết hợp đồng và bàn giao sản phẩm gói thầu “Hỗ trợ DN nhỏ và vừa năm 2023 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận” với 4 DN và

Tổng Công ty Viễn thông Mobifone. Giới thiệu ý tưởng, dự án khởi nghiệp tiêu biểu của tỉnh tham gia “Tuần lễ khởi nghiệp sáng tạo lần thứ 5 - TechFest Quảng Nam 2024”. Thông báo gửi hồ sơ đề xuất nhu cầu hỗ trợ công nghệ cho DN nhỏ và vừa. Đến nay, có 22 DN nhỏ và vừa nộp hồ sơ, sở đang tổng hợp và xây dựng dự toán chi tiết kinh phí hỗ trợ năm 2024 trình UBND tỉnh phê duyệt.

Báo cáo của Sở KH&CN, hoạt động hỗ trợ đúng đối tượng, tập trung vào các DN nhỏ và vừa, cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ; các tổ chức KH&CN trên địa bàn tỉnh có tham gia các hoạt động nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, đổi mới công nghệ, chuyển giao công nghệ, bảo hộ, xác lập quyền sở hữu công nghiệp, phát triển thị trường công nghệ, hoạt động năng suất, chất lượng. Các chuỗi hoạt động khởi nghiệp, ĐMST lan tỏa tinh thần khởi nghiệp, tạo động lực thúc đẩy KT-XH của tỉnh phát triển.

Nguồn: <https://baoninhthuan.com.vn/>

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ: ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Xác định công tác cải cách hành chính (CCHC) là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, từ đầu năm 2024 đến nay, Sở Khoa học và Công nghệ (KH&CN) đã bám sát chương trình, kế hoạch CCHC của tỉnh và các văn bản chỉ đạo của cấp trên để tổ chức thực hiện đồng bộ và đạt được những kết quả tích cực.

Thực hiện nhiệm vụ tham mưu UBND tỉnh ban hành các chính sách hỗ trợ, CCHC theo hướng doanh nghiệp (DN) dễ dàng tiếp cận chính sách, Sở KH&CN đã tham mưu Kế hoạch số 839/KH-UBND ngày 27/2/2024 về thực hiện Đề án “Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ DN Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế” trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận năm 2024. Kế hoạch triển khai Chương trình quốc gia hỗ trợ DN nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa năm 2024; xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý tinh gọn LEAN kết hợp hệ thống quản lý năng lực và chất lượng phòng xét nghiệm y tế theo tiêu chuẩn ISO 15189:2022 cho các tổ chức, DN trong lĩnh vực y tế. Hỗ trợ DN xây dựng và triển khai kế hoạch năng suất, thông qua giải pháp áp dụng các hệ thống

quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng tiên tiến phù hợp trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Sở KH&CN cũng đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 311/QĐ-UBND ngày 21/3/2024 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính (TTHC) thuộc phạm vi, chức năng quản lý của sở đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận. Theo đó, có 27 TTHC thuộc phạm vi, chức năng quản lý của sở đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình. Cùng với đó, sở đã đẩy mạnh công tác cải cách và kiểm soát TTHC. Công tác thống kê, rà soát và trình UBND tỉnh công bố TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của sở được thực hiện nghiêm túc, đáp ứng các yêu cầu về nội dung lẫn tiến độ thực hiện. Niêm yết công khai các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của sở đầy đủ, đúng quy định. Thông qua đó, đã tác động lan tỏa, nâng cao tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu các phòng, đơn vị trực thuộc sở.

Triển khai kế hoạch cải CCHC nhà nước ngành KH&CN năm 2024, Sở KH&CN đã ban hành kế hoạch khắc phục các tiêu chí về CCHC nhằm góp phần cải thiện, phát triển bền vững chỉ số PCI, PAR INDEX,... của tỉnh năm 2024. Cụ thể, sở đã ban hành kế hoạch triển khai thực hiện và nâng cao bộ chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương; phát động phong trào thi đua CCHC năm 2024; thông tin, tuyên truyền CCHC năm 2024 đầy đủ đến cán bộ, viên chức và người lao động trong toàn ngành; kế hoạch kiểm tra chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính tại các phòng, đơn vị trực thuộc sở năm 2024; các kế hoạch triển khai hệ thống chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 năm 2024... Tiếp tục duy trì thực hiện việc tiếp nhận và giải quyết các TTHC theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông thuộc phạm vi chức năng quản lý của đơn vị. Sở đã đề xuất và được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương xây dựng Đề án tổ chức lại Sở KH&CN tỉnh Ninh Thuận.

Nhờ thực hiện tốt công tác CCHC, đến nay 100% hồ sơ giải quyết TTHC được thực hiện trên môi trường mạng tròn một quy trình và luân chuyển hồ sơ thông qua dịch vụ bưu chính công ích. Trong 9 tháng năm 2024, Sở KH&CN đã tiếp nhận 35 hồ sơ TTHC bằng hình thức trực tuyến, 100% hồ sơ được xử lý trước

hạn. Bộ máy cơ quan cơ bản đảm bảo hoạt động thông suốt, hiệu quả; chỉ đạo các đơn vị sự nghiệp trực thuộc xây dựng phương án tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động công tác. Thực hiện rà soát TTHC nội bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của sở, theo đó đã rà soát và tổng hợp trình UBND tỉnh 7 TTHC nội bộ.

Thời gian tới, Sở KH&CN tiếp tục xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch CCHC. Tiếp tục tham mưu các văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo thời gian và chất lượng. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý, điều hành; duy trì tốt cổng thông tin điện tử của sở, cơ chế một cửa, một cửa điện tử trong tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC.

Nguồn: <https://baoninhthuan.com.vn/>

LỚP TẬP HUẤN ĐÀO TẠO KỸ NĂNG QUẢN LÝ SẢN XUẤT

Vừa qua, Chi cục Tiêu chuẩn – Đo lường – Chất lượng phối hợp với Trung tâm Hỗ trợ phát triển Doanh nghiệp vừa và nhỏ 2 tổ chức lớp đào tạo Kỹ năng quản lý sản xuất dành cho doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh. Tham gia khóa đào tạo có hơn 50 doanh nghiệp là đại diện cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.



Thông qua lớp tập huấn sẽ giúp cho các học viên được trang bị thêm các kiến thức nền tảng sản xuất, kinh doanh, kỹ năng chăm sóc khách hàng, phát triển thị trường xây dựng thương hiệu và định hình chuỗi giá trị sản phẩm cho các sản phẩm công nghiệp nông thôn trên thị trường. Từ đó, nắm bắt, tăng cường sản xuất, đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng; chủ động chọn lựa ý tưởng kinh doanh phù hợp, phân tích môi trường kinh doanh, lập kế hoạch kinh doanh và marketing. Đồng thời, quản lý, phân bổ nguồn vốn có hiệu quả và giúp các doanh nghiệp, cơ sở công nghiệp nông thôn trên địa bàn tỉnh ngày càng phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động.

PHÊ DUYỆT CHIẾN LƯỢC HẠ TẦNG SỐ ĐẾN NĂM 2025 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

Phó Thủ tướng Thường trực Nguyễn Hòa Bình vừa ký Quyết định số 1132/QĐ-TTg ngày 9/10/2024 phê duyệt Chiến lược hạ tầng số đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030.



Đến năm 2025 phổ cập cáp quang đến các hộ gia đình

Mục tiêu Chiến lược đặt ra là đến năm 2025 phổ cập cáp quang đến các hộ gia đình; 100% các tỉnh, thành phố, các khu công nghệ cao, khu công nghệ thông

tin tập trung, trung tâm nghiên cứu phát triển, đổi mới sáng tạo, khu công nghiệp, nhà ga/cảng biển/sân bay quốc tế có dịch vụ di động 5G.

Năm 2025 đưa vào khai thác tối thiểu 2 tuyến cáp quang biển quốc tế mới; hình thành các trung tâm dữ liệu hỗ trợ các ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI Data Center); phát triển các trung tâm dữ liệu mới đạt tiêu chuẩn xanh theo các tiêu chuẩn quốc tế, trong đó chỉ số hiệu quả sử dụng năng lượng (PUE - Power Usage Effectiveness) không vượt quá 1,4.

Phấn đấu trung bình mỗi người dân có 01 kết nối Internet vạn vật (IoT - Internet of Things); mỗi người dân có 01 định danh số. Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử đạt trên 50%; phát triển các nền tảng cung cấp các công nghệ số (IoT, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, chuỗi khối, an ninh mạng,...) như dịch vụ, đóng vai trò là hạ tầng mềm để phát triển kinh tế, xã hội.

Mạng băng rộng di động 5G phủ sóng 99% dân số

Đến năm 2030, 100% người sử dụng có khả năng truy nhập cáp quang với tốc độ 1Gb/s trở lên; mạng băng rộng di động 5G phủ sóng 99% dân số; xây dựng, bảo đảm năng lực, sẵn sàng triển khai thử nghiệm mạng di động 6G.

Triển khai và đưa vào hoạt động thêm tối thiểu 06 tuyến cáp quang biển mới, nâng tổng dung lượng thiết kế cáp quang trên biển đạt tối thiểu 350 Tbps.

Hoàn thành và đưa vào sử dụng thêm tối thiểu 01 tuyến cáp quang biển do Việt Nam làm chủ; triển khai và đưa vào sử dụng thêm tối thiểu 01 tuyến cáp quang đất liền quốc tế. Tổng dung lượng cáp quang biển thiết kế đáp ứng nhu cầu dự phòng tối thiểu 1+2 (dung lượng khả dụng gấp 03 lần dung lượng sử dụng thực tế).

Đồng thời, phát triển các Trung tâm dữ liệu siêu lớn (Hyperscale Data Center); Trung tâm dữ liệu hỗ trợ các ứng dụng Trí tuệ nhân tạo; Trung tâm dữ liệu biên đáp ứng yêu cầu trong nước và sẵn sàng phát triển các Trung tâm dữ liệu khu vực (Digital Hub).

Số lượng kết nối IoT đạt mức trung bình cao của thế giới hoặc trung bình mỗi người dân 04 kết nối IoT; Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử đạt trên 70%.

Để đạt được những mục tiêu trên, Chiến lược đưa ra các nhiệm vụ trọng tâm đối với từng hạ tầng. Cụ thể, đối với hạ tầng viễn thông và Internet: Phổ cập kết nối tốc độ cao, độ trễ thấp đến hộ gia đình, cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức bao gồm: cáp quang; wifi thế hệ mới;...

Tăng cường đầu tư phát triển các hệ thống truyền dẫn quốc tế (cáp quang biển, đất liền, vệ tinh), truyền dẫn trong nước dung lượng lớn, bảo đảm nhu cầu dự phòng, kết nối đa dạng, an toàn, bền vững.

Các doanh nghiệp viễn thông đầu tư, sử dụng chung các tuyến cáp quang quốc tế, bảo đảm khai thác hiệu quả dung lượng, tiết kiệm nguồn vốn đầu tư. Đồng thời nghiên cứu, đầu tư tối thiểu 02 tuyến cáp quang biển do Việt Nam làm chủ. Xây dựng phương án triển khai nhanh tuyến cáp quang biển mới (thời gian hoàn thành dưới 02 năm) dự phòng trường hợp phát sinh tăng trưởng đột biến nhu cầu.

Tập trung mở rộng vùng phủ sóng, chất lượng dịch vụ mạng di động 5G tại các khu vực trọng điểm: Khu vực hành chính công; khu di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, khu du lịch trọng điểm; cơ sở y tế; các trường cao đẳng, đại học; đầu mối giao thông; hệ thống đường bộ, đường sắt và đường thủy; trung tâm thương mại; khu dân cư phức hợp; khu vực tập trung đông dân cư; các tòa nhà thương mại, khách sạn; các thị trấn và khu vực trọng điểm ở nông thôn; triển khai sử dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (IPv6) cho toàn bộ mạng Internet Việt Nam...

Hạ tầng dữ liệu (trung tâm dữ liệu, điện toán đám mây): Phát triển, thu hút đầu tư phát triển hạ tầng dữ liệu (bao gồm: các trung tâm dữ liệu, hạ tầng điện toán đám mây đạt tiêu chuẩn quốc tế, an toàn, bền vững, theo tiêu chuẩn xanh); thu hút đầu tư trong và ngoài nước triển khai các trung tâm dữ liệu siêu lớn (Hyperscale Data Center); Trung tâm dữ liệu hỗ trợ các ứng dụng Trí tuệ nhân tạo; Trung tâm dữ liệu biên; phát triển các trung tâm dữ liệu quốc gia, trung tâm dữ liệu đa mục tiêu cấp quốc gia; trung tâm dữ liệu đa mục tiêu cấp vùng.

Hạ tầng vật lý - số: Triển khai tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số vào các hạ tầng thiết yếu như giao thông, năng lượng, điện, nước, đô thị để chuyển đổi thành một bộ phận cấu thành quan trọng của hạ tầng số.

Phát triển hạ tầng vật lý – số bảo đảm sự vận hành rộng khắp, nâng cao năng suất lao động, tối ưu hóa sử dụng tài nguyên, tăng sự linh hoạt trong triển khai các hệ thống giúp giảm thiểu thời gian triển khai, nâng cao hiệu quả.

Xây dựng, thúc đẩy khả năng tương tác, giao tiếp giữa các thiết bị IoT, mạng lưới thông qua các phần mềm trung gian (Middleware); tận dụng cơ sở hạ tầng mạng di động 4G, 5G cho các giải pháp IoT, khai thác sức mạnh của điện toán đám mây, và tích hợp các công nghệ tiên tiến như trí tuệ nhân tạo (AI) để phát triển các ngành công nghiệp.

Thúc đẩy phát triển hạ tầng vật lý - số trong các lĩnh vực có tác động lớn như giao thông thông minh, y tế thông minh, giáo dục thông minh, nhà máy thông minh, nông nghiệp thông minh, du lịch thông minh... để nâng cao tính cạnh tranh của nền kinh tế...

Hạ tầng tiện ích số và Công nghệ số như dịch vụ: Phát triển hạ tầng tiện ích số và công nghệ số như dịch vụ, trọng tâm là các nền tảng: định danh số; xác thực số; thanh toán số, hóa đơn số; tích hợp, chia sẻ dữ liệu; xác thực văn bản số; chữ ký số và chứng thực chữ ký số.

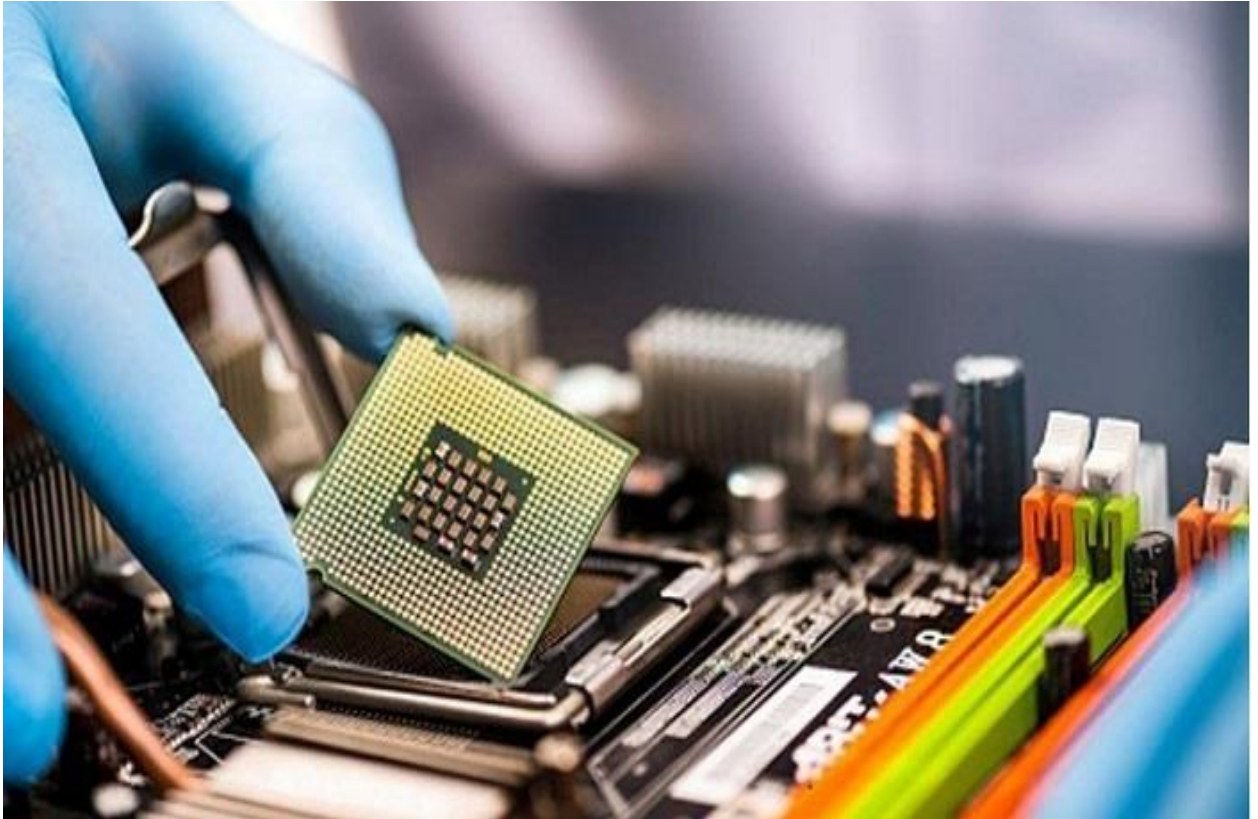
Tiện ích số được thiết kế để cung cấp hạ tầng mềm cho người dân và doanh nghiệp thực hiện các chức năng cốt lõi của giao dịch số – bắt đầu từ danh tính số, thanh toán số, hóa đơn số, xác minh tài liệu số và trao đổi dữ liệu. Các tiện ích số và các nền tảng cung cấp công nghệ số như dịch vụ mới sẽ được phát triển đáp ứng nhu cầu của nền kinh tế số, xã hội số.

Phát triển các nền tảng cung cấp công nghệ số như dịch vụ sử dụng ít dữ liệu hơn, cần ít sức mạnh tính toán hơn và tiêu thụ ít năng lượng hơn cung cấp công nghệ AI, blockchain, IoT như dịch vụ và sử dụng dịch vụ công nghệ AI, blockchain, IoT để thông minh hoá, tự động hoá các hoạt động kinh tế, xã hội...

Nguồn: <https://www.vista.gov.vn/>

PHÊ DUYỆT CHƯƠNG TRÌNH "PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC NGÀNH CÔNG NGHIỆP BÁN DẪN ĐẾN NĂM 2030, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2050"

Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Thành Long vừa ký Quyết định số 1017/QĐ-TTg ngày 21/9/2024 phê duyệt Chương trình "*Phát triển nguồn nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn đến năm 2030, định hướng đến năm 2050*".



Theo Quyết định, mục tiêu chung là đến năm 2030, Việt Nam đào tạo, phát triển đội ngũ nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn có chất lượng, tập trung vào công đoạn thiết kế vi mạch bán dẫn, đóng gói và kiểm thử vi mạch bán dẫn; từng bước nắm bắt công nghệ trong công đoạn sản xuất bán dẫn; trong đó đào tạo được ít nhất 50.000 nhân lực có trình độ từ đại học trở lên phục vụ ngành công nghiệp bán dẫn trong tất cả các công đoạn của chuỗi giá trị trong ngành công nghiệp bán dẫn. Đến năm 2050, Việt Nam có đội ngũ nhân lực mạnh, gia nhập vào chuỗi giá trị ngành công nghiệp bán dẫn toàn cầu; đủ khả năng đáp ứng được yêu cầu phát triển ngành công nghiệp bán dẫn Việt Nam cả về chất lượng và số lượng.

Mục tiêu cụ thể, phân đầu đến năm 2030: Đào tạo ít nhất 50.000 nhân lực có trình độ từ đại học trở lên phục vụ ngành công nghiệp bán dẫn, trong đó, đào tạo ít nhất 42.000 kỹ sư, cử nhân; có ít nhất 7.500 học viên thạc sĩ và 500 nghiên cứu

sinh; đào tạo ít nhất 15.000 nhân lực trong công đoạn thiết kế, ít nhất 35.000 nhân lực trong công đoạn sản xuất, đóng gói, kiểm thử và các công đoạn khác của ngành công nghiệp bán dẫn; đào tạo ít nhất 5.000 nhân lực có chuyên môn sâu về trí tuệ nhân tạo phục vụ ngành công nghiệp bán dẫn.

Bên cạnh đó, đào tạo chuyên sâu về công nghiệp bán dẫn cho 1.300 giảng viên của Việt Nam giảng dạy tại các viện nghiên cứu, cơ sở giáo dục đại học, cơ sở hỗ trợ đào tạo và doanh nghiệp.

Căn cứ khả năng cân đối, ngân sách nhà nước hỗ trợ đầu tư để hình thành, nâng cấp và hiện đại hóa 04 phòng thí nghiệm bán dẫn dùng chung cấp quốc gia và các phòng thí nghiệm bán dẫn cấp cơ sở phục vụ đào tạo nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn tại khoảng 18 cơ sở giáo dục đại học công lập ở 03 miền Bắc, Trung và Nam.

Đến năm 2050, phấn đấu đáp ứng đủ nhu cầu tại Việt Nam về số lượng và chất lượng nguồn nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn trong tất cả các công đoạn của chuỗi giá trị. Các cơ sở đào tạo, đặc biệt các cơ sở giáo dục đại học của Việt Nam đủ năng lực đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ phát triển ngành công nghiệp bán dẫn của Việt Nam.

7 nhóm nhiệm vụ và giải pháp thực hiện

Để đạt được các mục tiêu đề ra, Quyết định cũng nêu rõ 7 nhóm nhiệm vụ và giải pháp thực hiện gồm:

1. Nhóm các nhiệm vụ, giải pháp nghiên cứu, xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách đặc thù

Nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù để thúc đẩy hợp tác các bên Nhà nước - Nhà trường - Nhà doanh nghiệp, với một số định hướng chính sách gồm:

Đơn giản hóa thủ tục hành chính, ưu đãi về đầu tư, tài chính, kế toán, thuế để bảo đảm thuận lợi trong việc đầu tư, hỗ trợ, tài trợ kinh phí đào tạo, nghiên cứu và phát triển, thương mại hóa công nghệ, ươm tạo công nghệ, doanh nghiệp để

phát triển nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn tại các viện nghiên cứu, trung tâm đổi mới sáng tạo, cơ sở giáo dục đại học, cơ sở hỗ trợ đào tạo;

Nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách để thu hút nhân tài trong nước, người Việt Nam ở nước ngoài, các chuyên gia quốc tế trong ngành công nghiệp bán dẫn, trí tuệ nhân tạo tham gia làm việc tại Việt Nam: Cơ chế lương, thưởng cạnh tranh với các quốc gia trong khu vực. Chính sách ưu đãi thuế thu nhập cá nhân; Hỗ trợ về thị thực lao động dài hạn; đơn giản hóa thủ tục hành chính cho các chuyên gia quốc tế; Hỗ trợ về giáo dục, y tế, phúc lợi xã hội và nơi lưu trú cho thân nhân của nhân lực trình độ cao, giảng viên, chuyên gia cao cấp làm việc trong ngành công nghiệp bán dẫn tại Việt Nam.

2. Nhóm các nhiệm vụ, giải pháp về đầu tư hạ tầng, cơ sở vật chất, công nghệ phục vụ đào tạo

Các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở hỗ trợ đào tạo và các tổ chức có liên quan chủ động bố trí hoặc huy động nguồn lực hợp pháp để đầu tư phát triển phòng thí nghiệm bán dẫn bảo đảm phục vụ cho nhu cầu đào tạo, nghiên cứu của đơn vị.

Ngân sách trung ương hỗ trợ đầu tư trang thiết bị, phần mềm bản quyền để hình thành, nâng cấp và hiện đại hóa các phòng thí nghiệm bán dẫn cấp cơ sở phục vụ đào tạo nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn tại 18 cơ sở giáo dục đại học công lập. Các cơ sở giáo dục đại học công lập dự kiến tại Phụ lục 02 ban hành kèm theo Quyết định này được ưu tiên xem xét đầu tư. Trong quá trình triển khai, danh sách các cơ sở giáo dục đại học công lập dự kiến nêu trên có thể được điều chỉnh tùy theo điều kiện thực tế và hồ sơ đề xuất.

Ngân sách trung ương hỗ trợ đầu tư, xây dựng, nâng cấp và hiện đại hóa 04 phòng thí nghiệm bán dẫn dùng chung cấp quốc gia tại Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia, Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh và thành phố Đà Nẵng.

3. Nhóm các nhiệm vụ, giải pháp về tổ chức đào tạo

Ưu tiên học bổng cho người học theo học các chương trình đào tạo tài năng, cho người học chương trình đào tạo về công nghiệp bán dẫn theo quy định của cơ sở giáo dục đại học.

Đào tạo nhân lực trình độ đại học: Rà soát, xây dựng, ban hành và hướng dẫn thực hiện chuẩn chương trình đào tạo về vi mạch bán dẫn; Phát triển ngành, chuyên ngành đào tạo liên quan đến thiết kế vi mạch, công nghệ bán dẫn, trí tuệ nhân tạo... phục vụ ngành công nghiệp bán dẫn trong hệ thống giáo dục đại học; Phát triển các chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn quốc tế;

Đào tạo nhân lực trình độ sau đại học: Xây dựng và triển khai các chương trình trao đổi, hỗ trợ học bổng tham gia các chương trình đào tạo sau đại học trong và ngoài nước; Tăng cường phối hợp giữa viện nghiên cứu, các cơ sở giáo dục đại học và doanh nghiệp trong việc thực hiện chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ.

4. Nhóm các nhiệm vụ, giải pháp về huy động, đa dạng hóa nguồn lực

Ngoài nguồn ngân sách trung ương, thực hiện đa dạng hóa nguồn vốn để triển khai thực hiện Chương trình, bảo đảm huy động đầy đủ, kịp thời theo đúng cơ cấu đã được quy định; tăng cường huy động vốn từ ngân sách địa phương, các nguồn vốn đóng góp hợp pháp của doanh nghiệp và vận động tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

Đẩy mạnh hợp tác công - tư trong đào tạo nguồn nhân lực bán dẫn. Khuyến khích doanh nghiệp, cơ sở đào tạo tư thực thành lập Quỹ đào tạo và phát triển nhân lực cho ngành công nghiệp bán dẫn.

Các bộ, cơ quan trung ương, địa phương, các cơ sở giáo dục đại học, viện nghiên cứu, các cơ quan, tổ chức có liên quan lồng ghép các chương trình, dự án khác từ các nguồn vốn trong nước, ODA, vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện nhiệm vụ, giải pháp, chương trình, dự án thuộc phạm vi Chương trình.

5. Nhóm các nhiệm vụ, giải pháp về xây dựng hệ sinh thái, tạo đầu ra cho nguồn nhân lực, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp

Ươm tạo doanh nghiệp và khuyến khích khởi nghiệp ngành công nghiệp bán dẫn, tạo điều kiện phát triển các doanh nghiệp hỗ trợ ngành công nghiệp bán dẫn. Hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận nguồn lực lao động, tài chính và công nghệ bảo đảm sự phát triển nhanh, bền vững của hệ sinh thái đổi mới sáng tạo trong ngành công nghiệp bán dẫn.

Thu hút nhân tài, hợp tác với các nhân sự cao cấp trong các tập đoàn bán dẫn lớn tham gia vào quá trình giảng dạy, nghiên cứu tại các cơ sở giáo dục đại học, viện nghiên cứu, cơ sở hỗ trợ đào tạo và ương tạo, phát triển doanh nghiệp trong nước.

6. Nhóm các nhiệm vụ, giải pháp về nghiên cứu và phát triển

Thúc đẩy phát triển các nhóm nghiên cứu, nhóm nghiên cứu mạnh, tăng cường gắn kết đào tạo nhân lực trình độ sau đại học với hoạt động nghiên cứu và phát triển công nghệ trong lĩnh vực bán dẫn thông qua thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp.

Ưu tiên bố trí nguồn lực và cân đối ngân sách nhà nước hằng năm để hỗ trợ, tài trợ các chương trình, nhiệm vụ nghiên cứu và phát triển sản phẩm vi mạch bán dẫn tại các viện nghiên cứu, cơ sở giáo dục đại học, trung tâm đổi mới sáng tạo và doanh nghiệp.

7. Nhóm các nhiệm vụ, giải pháp khác

Truyền thông, tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và toàn xã hội về vai trò, ý nghĩa của Chương trình, của ngành công nghiệp bán dẫn và khối ngành khoa học, công nghệ, kỹ thuật, toán học (STEM), tạo phong trào thi đua sôi nổi trong thực hiện phát triển nguồn nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn và các nội dung của Chương trình.

Tăng cường hợp tác quốc tế, đặc biệt là với các quốc gia, vùng lãnh thổ phát triển ngành công nghiệp bán dẫn để trao đổi kinh nghiệm về đào tạo, nghiên cứu ngành công nghiệp bán dẫn; khuyến khích các cơ sở giáo dục của Việt Nam xây dựng, triển khai các chương trình hợp tác đào tạo, trao đổi giảng viên, học viên với

các cơ sở giáo dục, nghiên cứu về ngành công nghiệp bán dẫn có uy tín trên thế giới.

Kinh phí thực hiện Chương trình

Theo Quyết định, kinh phí thực hiện Chương trình được bảo đảm bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước, bao gồm ngân sách trung ương và ngân sách địa phương phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và quy định của pháp luật về đầu tư công; nguồn đầu tư, tài trợ từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Trong đó, ngân sách nhà nước bố trí để hỗ trợ thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp sau:

- Nguồn vốn đầu tư phát triển cho việc đầu tư hình thành, nâng cấp, hiện đại hóa 04 phòng thí nghiệm bán dẫn dùng chung cấp quốc gia tại Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia, thành phố Đà Nẵng và các phòng thí nghiệm bán dẫn cấp cơ sở phục vụ đào tạo nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn tại 18 cơ sở giáo dục đại học công lập; việc hỗ trợ đầu tư các thiết bị, máy móc, phần mềm của phòng thí nghiệm phục vụ phát triển nguồn nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn Việt Nam theo quy định của pháp luật về đầu tư công.

- Nguồn chi thường xuyên để thực hiện nhiệm vụ đào tạo; duy tu, sửa chữa, bảo dưỡng, vận hành các phòng thí nghiệm bán dẫn; nghiên cứu và phát triển; xây dựng hệ sinh thái, tạo đầu ra cho nguồn nhân lực; truyền thông, khen thưởng... theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư là đầu mối điều phối, đánh giá quá trình triển khai Chương trình

Quyết định nêu rõ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư làm đầu mối điều phối, theo dõi, đánh giá quá trình triển khai Chương trình; định kỳ hằng năm báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Ban chỉ đạo quốc gia về phát triển ngành công nghiệp bán dẫn, trong đó đề xuất giải pháp tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc (nếu có); trình Thủ tướng Chính phủ xem xét điều chỉnh mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong Chương trình để đáp ứng yêu cầu phát triển ngành công nghiệp bán dẫn ở Việt Nam.

Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo, hướng dẫn cơ sở giáo dục đại học xây dựng đề án đề xuất đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao phục vụ phát triển công nghiệp bán dẫn; lựa chọn các chương trình đào tạo của các cơ sở giáo dục đại học và ban hành kế hoạch đào tạo theo mục tiêu của Chương trình.

Bộ Tài chính căn cứ đề xuất của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương và khả năng cân đối ngân sách trung ương, tổng hợp trình cấp có thẩm quyền bố trí trong dự toán chi thường xuyên của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình theo pháp luật về ngân sách nhà nước.

Nguồn: <https://www.vista.gov.vn/>